

18/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 33/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 08 tháng 02 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	3 ₃	10°38'29.93"N	106°45'21.65"E
		1 ₄	10°38'32.27"N	106°45'18.07"E
		2 ₁	10°38'29.58"N	106°45'27.04"E
		8 ₅	10°38'32.45"N	106°45'23.21"E
		6 ₅	10°38'35.97"N	106°45'18.71"E
	Độ sâu ngập triều	<u>1</u> ₆	10°38'30.29"N	106°45'17.62"E
		<u>1</u> ₆	10°38'28.03"N	106°45'24.97"E
Xoá	Độ sâu	6 ₃	10°38'37.19"N	106°45'21.48"E
		2 ₉	10°38'29.66"N	106°45'22.16"E
		2 ₈	10°38'30.75"N	106°45'18.78"E
		2	10°38'29.50"N	106°45'26.89"E
		4 ₉	10°38'31.61"N	106°45'27.97"E
		5 ₃	10°38'34.11"N	106°45'19.15"E
	Độ sâu ngập triều	<u>2</u> ₇	10°38'30.57"N	106°45'16.78"E
<u>3</u>		10°38'27.64"N	106°45'25.96"E	

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

18/2024 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.33/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on February 8th, 2024)

Insert	Depth	3 ₃	10°38'29.93"N	106°45'21.65"E
		1 ₄	10°38'32.27"N	106°45'18.07"E
		2 ₁	10°38'29.58"N	106°45'27.04"E
		8 ₅	10°38'32.45"N	106°45'23.21"E
		6 ₅	10°38'35.97"N	106°45'18.71"E
	Drying height	1 ₆	10°38'30.29"N	106°45'17.62"E
		1 ₆	10°38'28.03"N	106°45'24.97"E
Delete	Depth	6 ₃	10°38'37.19"N	106°45'21.48"E

	2 ₉	10°38'29.66"N	106°45'22.16"E
	2 ₈	10°38'30.75"N	106°45'18.78"E
	2	10°38'29.50"N	106°45'26.89"E
	4 ₉	10°38'31.61"N	106°45'27.97"E
	5 ₃	10°38'34.11"N	106°45'19.15"E
Drying height	2 ₇	10°38'30.57"N	106°45'16.78"E
	3	10°38'27.64"N	106°45'25.96"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
